

**ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG BÁCH QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 393 /TB-UBND

Bách Quang, ngày 13 tháng 8 năm 2026

THÔNG BÁO THU HỒI ĐẤT

**Về việc điều chỉnh, bổ sung danh sách các thửa đất, diện tích thu hồi
và tên các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi để thực hiện
dự án: Hạ tầng khu dân cư số 5 phường Lương Sơn
(Nay là Khu tái định cư số 2 phường Bách Quang)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai, Luật Nhà ở,
Luật Kinh doanh bất động sản và Luật Các tổ chức tín dụng ngày 29/6/2024;*

*Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy
định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;*

*Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ
quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ
quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân
quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;*

*Căn cứ Quyết định số 2418/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của Bộ nông
nghiệp và Môi trường về việc đính chính Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày
12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền
địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ sửa
đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai;*

*Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội quy định một
số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ quy
định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của của
Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ
chức thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Quyết định số 10/2026/QĐ-UBND ngày 06/02/2026 của UBND tỉnh
Thái Nguyên ban hành hệ số điều chỉnh giá đất làm căn cứ tính tiền bồi thường về đất
khi Nhà nước thu hồi đất, tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất trong một số trường hợp
áp dụng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm 2026;*

*Căn cứ Quyết định số 75/2026/QĐ-UBND ngày 19/06/2026 của UBND tỉnh
Thái Nguyên về việc phân cấp thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực đất đai trên
địa bàn tỉnh Thái Nguyên;*

Căn cứ Nghị quyết số 33/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên ban hành quy định về bảng giá đất lần đầu năm 2026 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 3423/QĐ-UBND ngày 30/12/2024 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 thành phố Sông Công;

Căn cứ Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh Thái Nguyên ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 15/2026/QĐ-UBND ngày 27/03/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 16/2026/QĐ-UBND ngày 30/3/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc ban hành quy định về đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình phục vụ đời sống và công trình xây dựng gắn liền với đất và mức bồi thường chi phí tháo dỡ, di chuyển, lắp đặt tài sản khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 82/NQ-HĐND ngày 19/10/2021 của HĐND thành phố Sông Công về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Hạ tầng khu dân cư số 5 phường Lương Sơn;

Căn cứ Quyết định số 246/QĐ-UBND ngày 23/03/2026 của UBND phường Bách Quang về việc phê duyệt dự án Hạ tầng khu dân cư số 5 phường Lương Sơn;

Căn cứ Quyết định số 1432/QĐ-UBND ngày 21/7/2026 của UBND phường Bách Quang về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Hạ tầng Khu dân cư số 5 phường Lương Sơn (nay là Khu tái định cư số 2 phường Bách Quang);

Xét đề nghị của phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 529/TTr-XDNN&MT ngày 13/8/2026.

Ủy Ban nhân dân phường Bách Quang thông báo điều chỉnh, bổ sung danh sách các thửa đất, tên hộ gia đình, cá nhân và tổ chức kèm theo thông báo thu hồi đất để thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án: Hạ tầng khu dân cư số 5 phường Lương Sơn (nay là Khu tái định cư số 2 phường Bách Quang), cụ thể như sau:

1. Đối tượng, phạm vi, diện tích, vị trí khu đất thu hồi:

- Đối tượng thu hồi đất: Các hộ gia đình, cá nhân, tổ chức, cộng đồng dân cư đang sử dụng đất trong phạm vi ranh giới thực hiện dự án nêu trên (Có phụ lục danh sách các thửa đất, diện tích và tên các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi kèm theo sẽ được công bố và niêm yết công khai).

- Diện tích thu hồi khoảng 86.796,8m² đất tại phường Bách Quang, tỉnh Thái Nguyên.

- Vị trí khu đất thu hồi đất: Thuộc các tờ bản đồ địa chính số 67, 68 phường Bách Quang, tỉnh Thái Nguyên. Có phạm vi, ranh giới được thể hiện theo Bản đồ

địa chính (Trích lục - chính lý) do Văn phòng Đăng ký đất đai - Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thái Nguyên lập.

(Có phụ lục chi tiết các thửa đất và tên các tổ chức hộ gia đình, cá nhân đề nghị điều chỉnh, bổ sung, kèm theo)

2. Các nội dung khác vẫn giữ nguyên theo Thông báo số 178/TB-UBND ngày 23/4/2026 của UBND phường Bách Quang.

3. Văn phòng HĐND-UBND phường có trách nhiệm thông báo công khai Thông báo thu hồi đất trên Trang thông tin điện tử của phường.

4. Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có đất và tài sản gắn liền với đất nằm trong khu vực thu hồi của dự án có trách nhiệm phối hợp với Chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất khu vực II và phòng, ban, đơn vị của phường Bách Quang thực hiện việc điều tra, khảo sát, đo đạc xác định diện tích đất, thống kê nhà ở, tài sản khác gắn liền với đất; cung cấp các giấy tờ liên quan đến quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất (nếu có); thực hiện đúng quy định của pháp luật về đất đai trong quá trình triển khai dự án để lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Trường hợp các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân không chấp hành việc điều tra, khảo sát, đo đạc xác định diện tích đất, thống kê nhà ở, tài sản khác gắn liền với đất thì các cơ quan có liên quan triển khai kiểm đếm bắt buộc theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Thường trực Đảng ủy;
- Chủ tịch, các phó Chủ tịch UBND phường;
- Hội đồng bồi thường hỗ trợ và TĐC phường;
- Các phòng Kinh tế, Văn hóa - Xã hội;
- Ban quản lý dự án phường Bách Quang;
- Chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất khu vực II;
- Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai khu vực III;
- TDP nơi có đất thu hồi;
- Các hộ dân có đất và tài sản thuộc phạm vi dự án;
- Lưu: VT, XD, NN&MT (120b).

NamNH

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trịnh Văn Quân



PHỤ LỤC CHI TIẾT

Kiểm tra thông tin bảo số 393/TB-UBND ngày 13/ 8 /2026 của UBND phường Bách Quang

STT	Địa chỉ thửa đất	Thông tin thửa đất theo thông tin bảo thu hồi đất số 178/TB-UBND ngày 23/4/2026 của UBND phường Bách Quang					Thông tin thửa đất đề nghị điều chỉnh bổ sung					Ghi chú
		Tên chủ sử dụng	Số tờ ĐD	Số thửa ĐD	Diện tích thu hồi (m2)	Loại đất theo BĐ TL-CL	Tên chủ sử dụng	Số tờ bản đồ	Số thửa ĐD	Diện tích thu hồi (m2)	Loại đất theo BĐ TL-CL	
1	Phường Bách Quang	Đào Thị Trâm	68	803	309,0	LUK	Lương Văn Mai	68	803	309,0	LUK	
2	Phường Bách Quang	Đỗ Thị Độc	67	1742	280,5	HNK	Lương Văn Thế	67	1742	291,5	HNK	
3	Phường Bách Quang	Dương Thị Hồng	67	950	323,1	LUK	Nguyễn Văn Dương	67	950	323,1	LUK	
			67	955	1016,6	LUK		67	955	1.028,0	LUK	
			67	1047	74,3	LUK	Dương Thị Hồng	67	1047	74,3	LUK	
			67	1048	134,3	LUK		67	1048	134,3	LUK	
			67	1052	383,3	LUK		67	1052	391,7	LUK	
			67	1058	994,2	LUC		67	1058	1.025,2	LUC	
			67	1363	288,1	LUK	Vũ Văn Khiên - Ngô Thúy Mùi	67	1363	314,7	LUK	
			67	1374	195,6	HNK	Dương Thị Hồng	67	1374	209,7	HNK	
			67	1376	99,5	HNK		67	1376	102,0	HNK	
4	Phường Bách Quang	Dương Thị Nghiệp	68	2087	1,4	HNK	Lương Văn Đạo	68	2087	1,4	LUC	
			68	2154	37,8	HNK		68	2154	37,8	LUC	
5	Phường Bách Quang	Dương Thị Thu Hường	68	1833	27,4	ODT	Dương Thị Thu Hường	68	1833	27,4	CLN	
6	Phường Bách Quang	Dương Văn Bình	68	580	58,5	LUK	Nguyễn Văn Dương	68	580	50,2	CLN	
								68	3041	11,3	ODT	
			68	585	165,1	LUK		68	585	177,3	LUK	
			68	818	199,8	LUK	Vũ Văn Khiên - Ngô Thúy Mùi	68	818	202,3	LUK	

STT	Địa chỉ thửa đất	Thông tin thửa đất Theo thông báo thu hồi đất số 178/TB-UBND ngày 23/4/2026 của UBND phường Bách Quang					Thông tin thửa đất đề nghị điều chỉnh bổ sung					Ghi chú
		Tên chủ sử dụng	Số tờ ĐĐ	Số thửa ĐĐ	Diện tích thu hồi (m2)	Loại đất theo BĐ TL-CL	Tên chủ sử dụng	Số tờ bản đồ	Số thửa ĐĐ	Diện tích thu hồi (m2)	Loại đất theo BĐ TL-CL	
7	Phường Bách Quang	Dương Văn Chính	68	804	555,9	LUK	Dương Văn Chính	68	804	555,9	LUK	
			67	1584	81,3	HNK		67	1584	81,3	HNK	
8	Phường Bách Quang	Hà Thị Hương	68	2109	32,5	ODT+CLN	Hà Thị Hương	68	2109	32,5	ODT+CLN	
9	Phường Bách Quang	Hà Thị Lê	68	811	141,9	LUK	Hà Thị Lê	68	811	141,9	LUK	
			68	817	359,3	LUC	Vũ Văn Khiên - Ngô Thúy Mùi	68	817	359,3	LUC	
10	Phường Bách Quang	Kiều Thị Hiền	67	1578	395,8	HNK	Kiều Thị Hiền	67	1578	395,8	HNK	
			67	1593	732,1	LUC		67	1593	777,9	LUC	
			67	2715	227,6	HNK		67	2715	233,9	HNK	
11	Phường Bách Quang	Kiều Thị Tuất	68	826	111,4	LUC	Vũ Văn Khiên - Ngô Thúy Mùi	68	826	122,5	LUC	
12	Phường Bách Quang	Kiều Văn Hậu	67	1752	147,8	LUC	Kiều Văn Thái	67	1752	153,3	LUC	
13	Phường Bách Quang	Kiều Văn Mạnh	67	1574	230,3	HNK	Kiều Văn Mạnh	67	1574	264,2	HNK	
			67	1737	532,4	LUC		67	1737	547,0	LUC	
			67	1738	337,8	LUC		67	1738	348,8	LUC	
14	Phường Bách Quang	Kiều Văn Thế	67	1730	208,4	HNK	Kiều Văn Thế	67	1730	208,4	LUK	
15	Phường Bách Quang	Kiều Văn Tôn	67	1408	157,2	LUC	Kiều Văn Tôn	67	1408	160,9	LUC	
			67	1551	244,0	LUC		67	1551	247,7	LUC	
			67	1573	346,8	HNK		67	1573	364,9	HNK	
16	Phường Bách Quang	Kiều Văn Vân	67	1411	584,7	LUK	Kiều Văn Vân	67	1411	584,7	LUK	
			67	1754	268,8	LUK		67	1754	277,8	LUC	
17	Phường Bách Quang	Là Thị Lệ	67	1381	416,1	LUC	Hà Thị Lê	67	1381	416,1	LUC	

STT	Địa chỉ thửa đất	Thông tin thửa đất Theo thông báo thu hồi đất số 178/TB-UBND ngày 23/4/2026 của UBND phường Bách Quang					Thông tin thửa đất đề nghị điều chỉnh bổ sung					Ghi chú
		Tên chủ sử dụng	Số tờ TĐ	Số thửa TĐ	Diện tích thu hồi (m2)	Loại đất theo BĐ TL-CL	Tên chủ sử dụng	Số tờ bản đồ	Số thửa TĐ	Diện tích thu hồi (m2)	Loại đất theo BĐ TL-CL	
18	Phường Bách Quang	Loan Sinh	68	2153	5,4	HNK	Nguyễn Xuân Thập	68	2153	5,4	LUK	
19	Phường Bách Quang	Lương Văn Mai	67	1053	308,8	LUK	Lương Văn Mai	67	1053	320,6	LUK	
			67	1054	304,8	LUC		67	1054	332,2	LUC	
			67	1055	730,5	LUC		67	1055	758,0	LUC	
20	Phường Bách Quang	Lương Minh Tường	67	1589	314,3	LUC	Chu Thị Hiệu	67	1589	319,1	LUK	
21	Phường Bách Quang	Lương Ngọc Trinh	67	1377	219,9	LUK	Lương Ngọc Tấn	67	1377	232,9	LUK	
			67	1378	174,1	LUK		67	1378	183,1	LUK	
			67	1388	216,2	LUK		67	1388	222,0	LUK	
			67	2661	202,5	HNK		67	2661	202,5	LUK	
22	Phường Bách Quang	Lương Ngọc Tuấn	68	2196	28,6	LUK		68	2196	28,6	LUK	
23	Phường Bách Quang	Lương Thị Diệp	68	825	221,7	LUC	Lương Thị Diệp	68	825	249,4	LUC	
24	Phường Bách Quang	Lương Thị Hằng	68	1671	77,1	LUK	Nguyễn Văn Dương	68	1671	77,1	HNK	
25	Phường Bách Quang	Lương Thị Hường	67	954	283,5	LUK	Lương Thị Hường	67	954	283,5	LUK	
26	Phường Bách Quang	Lương Thị Luật	68	2095	24,2	LUK	Lương Thị Luật	68	2095	24,2	LUK	
27	Phường Bách Quang	Lương Thị Lượ	67	2690	68,4	HNK	Lương Thị Lượ	67	2690	68,4	HNK	
28	Phường Bách Quang	Lương Thị Lý	67	909	65,0	LUK	Lương Thị Mạnh	67	909	66,7	HNK	
29	Phường Bách Quang	Lương Thị Quang	68	584	157,2	LUK	Nguyễn Văn Dương	68	584	157,2	LUK	
			68	809	143,3	LUC	Vũ Văn Khiên - Ngô Thúy Mùi	68	809	143,3	HNK	
			68	824	367,3	LUC		68	824	398,3	LUK	
			68	590	4,2	ODT+CLN	Lương Thị Quý	68	590	4,2	CLN	

STT	Địa chỉ thửa đất	Thông tin thửa đất Theo thông báo thu hồi đất số 178/TB-UBND ngày 23/4/2026 của UBND phường Bách Quang					Thông tin thửa đất đề nghị điều chỉnh bổ sung					Ghi chú
		Tên chủ sử dụng	Số tờ TĐ	Số thửa TĐ	Diện tích thu hồi (m2)	Loại đất theo BĐ TL-CL	Tên chủ sử dụng	Số tờ bản đồ	Số thửa TĐ	Diện tích thu hồi (m2)	Loại đất theo BĐ TL-CL	
30	Phường Bách Quang	Lương Thị Quý	68	794	140,9	HNK	Lương Thị Thúy - Vũ Đình Nguyên	68	794	140,9	HNK	
			68	819	106,5	LUK	Vũ Văn Khiên - Ngô Thúy Mùi	68	819	112,8	LUK	
			67	1364	221,5	LUK		67	1364	244,1	LUK	
			67	1366	119,5	LUK		67	1366	139,0	LUK	
			67	1367	252,9	LUK		67	1367	273,4	LUK	
			67	1379	664,6	LUC	Lương Thị Quý	67	1379	698,9	LUC	
			67	1395	368,5	LUC		67	1395	369,8	LUC	
			67	1563	311,7	HNK		67	1563	329,6	HNK	
			68	1884	159,3	LUK	Hoàng Anh	68	1884	159,3	CLN	
			67	2220	313,5	LUK	Vũ Văn Khiên - Ngô Thúy Mùi	67	2220	347,1	LUK	
31	Phường Bách Quang	Lương Thị Quyết	67	1380	457,6	LUC	Lương Thị Quyết - Đặng Đức Bình	67	1380	468,8	LUC	
			67	1548	292,8	LUC	Lương Thị Quyết - Đoàn Văn Lý	67	1548	292,8	LUC	
			67	1581	599,9	HNK		67	1581	606,8	LUC	
			67	1740	100,7	HNK		67	1740	106,5	LUC	
32	Phường Bách Quang	Lương Thị Sinh	68	572	62,3	ODT+CLN	Lương Thị Sinh	68	572	62,3	ODT+CLN	
			68	2218	31,7	HNK		68	2218	31,7	HNK	
33	Phường Bách Quang	Lương Thị Soạn	67	1558	504,4	LUK	Lương Duy Sơn	67	1558	508,2	LUK	
34	Phường Bách Quang	Lương Thị Thẩm	67	1384	257,4	LUK	Phùng Thị Đoan	67	1384	279,2	LUK	
			67	1559	471,2	LUK	Đào Xuân Tùng	67	1559	490,4	LUK	

STT	Địa chỉ thửa đất	Thông tin thửa đất Theo thông báo thu hồi đất số 178/TB-UBND ngày 23/4/2026 của UBND phường Bách Quang					Thông tin thửa đất đề nghị điều chỉnh bổ sung					Ghi chú
		Tên chủ sử dụng	Số tờ TĐ	Số thửa TĐ	Diện tích thu hồi (m2)	Loại đất theo BĐ TL-CL	Tên chủ sử dụng	Số tờ bản đồ	Số thửa TĐ	Diện tích thu hồi (m2)	Loại đất theo BĐ TL-CL	
35	Phường Bách Quang	Lương Thị Thanh	67	1569	1169,0	ODT+CLN	Lương Thị Thanh	67	1569	1.169,0	ODT+CLN	
			67	1580	246,1	HNK		67	1580	263,1	HNK	
			67	1590	468,6	LUC		67	1590	482,5	LUK	
36	Phường Bách Quang	Lương Thị Thọ	67	1567	234,3	HNK	Lương Văn Nhu	67	1567	234,3	LUK	
			67	2560	230,3	HNK		67	2560	230,3	HNK	
37	Phường Bách Quang	Lương Thị Thúy Hà	67	1409	157,5	HNK	Lương Thị Thúy Hà	67	1409	157,5	HNK	
			67	1602	294,3	LUC	Lương Anh Tuấn	67	1602	294,3	LUK	
38	Phường Bách Quang	Lương Thị Tươi	67	2091	26,9	HNK	Lương Thị Tươi	67	2091	26,9	HNK	
39	Phường Bách Quang	Lương Thị Xiêm	68	832	103,9	HNK	Vũ Văn Khiên - Ngô Thúy Mùi	68	832	131,1	HNK	
			67	1394	180,5	HNK	Lương Thị Xiêm	67	1394	186,1	LUK	
40	Phường Bách Quang	Lương Văn Bến	67	1562	92,6	LUK	Lương Văn Thế	67	1562	105,3	HNK	
41	Phường Bách Quang	Lương Văn Chung	67	1571	359,8	LUC	Lương Văn Chung	67	1571	373,3	LUK	
			67	1587	694,8	LUC		67	1587	723,0	LUK	
			67	1745	100,9	HNK	Lương Văn Thi	67	1745	100,9	LUK	
			67	2714	31,7	HNK	Lương Văn Chung	67	2714	31,7	HNK	
42	Phường Bách Quang	Lương Văn Điện	67	1368	211,7	LUC	Lương Văn Điện	67	1368	227,3	LUC	
43	Phường Bách Quang	Lương Văn Đua	67	1572	552,4	HNK	Lương Văn Hiếu - Dương Thị Hải Yến	67	1572	575,5	HNK	
			67	1582	455,5	HNK	Lương Văn Đua	67	1582	455,5	LUC	
			67	2562	94,5	LUC		67	2562	94,5	LUC	
44	Phường Bách Quang	Lương Văn Giá	67	1566	318,4	HNK	Phạm Thị Hương	67	1566	318,4	LUK	
45	Phường Bách Quang	Lương Văn Hoạch	68	586	395,8	LUK	Nguyễn Văn Dương	68	586	395,8	CLN	
			67	904	292,6	LUK	Lương Văn Hoạch	67	904	298,7	LUK	

STT	Địa chỉ thửa đất	Thông tin thửa đất Theo thông báo thu hồi đất số 178/TB-UBND ngày 23/4/2026 của UBND phường Bách Quang					Thông tin thửa đất đề nghị điều chỉnh bổ sung					Ghi chú
		Tên chủ sử dụng	Số tờ TĐ	Số thửa TĐ	Diện tích thu hồi (m2)	Loại đất theo BĐ TL-CL	Tên chủ sử dụng	Số tờ bản đồ	Số thửa TĐ	Diện tích thu hồi (m2)	Loại đất theo BĐ TL-CL	
46	Phường Bách Quang	Lương Văn Hoạt	68	829	289,3	LUC	Lương Văn Hoạt	68	829	315,4	LUK	
			68	830	271,7	HNK		68	830	271,7	HNK	
			68	831	126,2	HNK		68	831	143,5	HNK	
			67	905	225,3	LUC	Lương Văn Huấn	67	905	237,9	LUC	
			67	956	818,7	LUC	Nguyễn Văn Dương	67	956	853,0	LUC	
			68	1443	49,9	ODT+CLN	Lương Văn Hoạt	68	1443	49,9	ODT+CLN	
			67	2683	162,2	HNK		67	2683	162,2	HNK	
47	Phường Bách Quang	Lương Văn Hùng	67	1556	339,0	LUC	Lương Văn Hùng	67	1556	349,3	LUC	
48	Phường Bách Quang	Lương Văn Khanh	67	1373	402,8	LUK	Lương Văn Khanh	67	1373	429,6	LUK	
			67	2565	182,5	HNK		67	2565	182,5	HNK	
			67	2612	108,1	HNK		67	2612	108,1	HNK	
			67	2668	263,8	HNK		67	2668	263,8	HNK	
49	Phường Bách Quang	Lương Văn Liễu	68	822	250,2	LUC	Vũ Văn Khiên - Ngô Thúy Mùi	68	822	250,2	LUK	
			67	1346	92,4	LUC	UBND Phường Bách Quang	67	1346	92,4	BCS	
50	Phường Bách Quang	Lương Văn Lùn (Lý)	67	902	42,8	ODT+CLN	Lương Công Đăng	67	902	42,8	ODT+CLN	
51	Phường Bách Quang	Lương Văn Mai	68	575	516,9	ODT+CLN	Lương Văn Nhật	68	575	522,5	HNK	
			68	583	45,8	LUK	Lương Văn Mai	68	583	45,7	LUK	
			67	2543	1,1	HNK		67	2543	1,1	HNK	
			67	2577	62,6	HNK		67	2577	62,6	HNK	
			67	2645	26,0	HNK		67	2645	26,0	HNK	
			67	2670	118,9	HNK		67	2670	118,9	HNK	
						ODT+CLN	Dương Thị Hồng - Lương Văn Mây	67	2800	317,5	ODT+CLN	
						ODT+CLN		67	957	1.163,0	ODT+CLN	

STT	Địa chỉ thửa đất	Thông tin thửa đất Theo thông báo thu hồi đất số 178/TB-UBND ngày 23/4/2026 của UBND phường Bách Quang					Thông tin thửa đất đề nghị điều chỉnh bổ sung					Ghi chú
		Tên chủ sử dụng	Số tờ TĐ	Số thửa TĐ	Diện tích thu hồi (m2)	Loại đất theo BĐ TL-CL	Tên chủ sử dụng	Số tờ bản đồ	Số thửa TĐ	Diện tích thu hồi (m2)	Loại đất theo BĐ TL-CL	
52	Phường Bách Quang	Lương Văn Mây	67	957	2803,3	ODT+CLN	Dương Văn Thắng	67	2413	205,5	ODT+CLN	
						ODT+CLN	Lương Văn Vui	67	2414	382,8	ODT+CLN	
						ODT+CLN	Lương Văn Tươi	67	2415	424,3	ODT+CLN	
						ODT+CLN	Lương Văn Ca	67	2416	378,6	ODT+CLN	
			67	1358	219,9	LUC	Lương Văn Mây	67	1358	242,5	LUC	
			67	1370	59,1	HNK	Vũ Văn Khiên - Ngô Thúy Mùi	67	1370	73,3	HNK	
			67	1372	53,6	HNK	Dương Thị Hồng - Lương Văn Mây	67	1372	62,9	HNK	
			67	1375	590,1	LUC		67	1375	605,8	LUC	
			67	1383	216,9	LUK	Lương Thị Thắm	67	1383	239,6	LUK	
			67	2549	626,8	HNK	Dương Thị Hồng - Lương Văn Mây	67	2549	626,8	HNK	
			67	2677	30,8	HNK		67	2677	30,8	HNK	
53	Phường Bách Quang	Lương Văn Minh	67	1564	226,4	HNK	Lương Văn Minh - Vũ Thị Xuân Nga	67	1564	269,1	LUC	
54	Phường Bách Quang	Dương Thị Hạ (Lương Văn Nghi)	67	1348	80,6	LUK	UBND Phường Bách Quang	67	1348	80,6	BCS	
			67	1412	219,2	HNK	Dương Thị Hạ (Lương Văn Nghi)	67	1412	219,2	HNK	
			67	1545	238,8	ODT+CLN	Lương Văn Hiếu - Tạ Thanh Minh	67	1545	238,8	ODT+CLN	
			67	1546	474,0	HNK	Lương Thị Tươi	67	1546	474,0	HNK	
			67	1547	254,0	LUK		67	1547	254,0	LUK	
			67	1599	644,3	LUK	Dương Thị Hạ (Lương Văn Nghi)	67	1599	644,3	LUK	
			67	1603	349,4	NTS	Lương Văn Hiếu - Tạ Thanh Minh	67	1603	349,4	NTS	

STT	Địa chỉ thửa đất	Thông tin thửa đất Theo thông báo thu hồi đất số 178/TB-UBND ngày 23/4/2026 của UBND phường Bách Quang					Thông tin thửa đất đề nghị điều chỉnh bổ sung					Ghi chú
		Tên chủ sử dụng	Số tờ TĐ	Số thửa TĐ	Diện tích thu hồi (m2)	Loại đất theo BĐ TL-CL	Tên chủ sử dụng	Số tờ bản đồ	Số thửa TĐ	Diện tích thu hồi (m2)	Loại đất theo BĐ TL-CL	
			67	1597	112,4	HNK	Lương Văn Tính	67	1597	24,4	HNK	
			67	1598	213,2	HNK	Lương Văn Hiếu - Tạ Thanh Minh	67	1598	177,8	HNK	
55	Phường Bách Quang	Lương Văn Nguyên	68	827	109,4	LUC	Vũ Văn Khiên - Ngô Thúy Mùi	68	827	117,3	HNK	
56	Phường Bách Quang	Lương Văn Nguyên	67	1565	171,4	HNK	Lương Văn Nguyên - Đỗ Thị Giang	67	1565	181,1	HNK	
47	Phường Bách Quang	Lương Văn Nhật	68	1852	13,9	ODT+CLN	Lương Văn Nhật	68	1852	8,3	ODT+CLN	
58	Phường Bách Quang	Lương Văn Phin	68	808	144,2	LUC	Vũ Văn Khiên - Ngô Thúy Mùi	68	808	144,2	LUC	
			68	820	360,1	LUC	Vũ Văn Khiên - Ngô Thúy Mùi	68	820	373,2	LUK	
			67	1263	7,6	LUC	Lương Văn Phin	67	1263	7,6	LUC	
			67	1371	106,2	HNK	Lương Văn Phin	67	1371	117,5	HNK	
			67	1389	300,2	HNK		67	1389	305,6	LUK	
59	Phường Bách Quang	Lương Văn Phong	67	2236	31,1	LUC	Dương Thị Hải	67	2236	31,1	LUC	
60	Phường Bách Quang	Lương Văn Quỳnh	67	1057	322,3	LUC	Lương Văn Quỳnh	67	1057	358,6	LUC	
			67	1360	428,2	LUK		67	1360	456,7	LUK	
61	Phường Bách Quang	Lương Văn Sơn	67	1577	382,3	LUC	Lương Văn Hiếu - Dương Thị Hải Yến	67	1577	382,3	LUK	
			67	1586	236,0	LUC		67	1586	238,0	LUK	
			67	1736	459,6	LUC	Lương Văn Bắc	67	1736	473,0	LUC	
			67	1744	251,3	LUC	Lương Văn Hiếu - Dương Thị Hải Yến	67	1744	260,8	LUK	
62	Phường Bách Quang	Lương Văn Sơn	68	821	226,6	LUK	Kiều Thị Tân	68	821	226,6	LUK	
			67	1365	168,3	LUK		67	1365	185,8	LUK	
			67	1393	154,8	LUC	Dương Thị Tư - Lương Văn Sơn	67	1393	157,5	LUC	
			67	1398	338,2	LUC		67	1398	342,1	LUC	

STT	Địa chỉ thửa đất	Thông tin thửa đất Theo thông báo thu hồi đất số 178/TB-UBND ngày 23/4/2026 của UBND phường Bách Quang					Thông tin thửa đất đề nghị điều chỉnh bổ sung					Ghi chú
		Tên chủ sử dụng	Số tờ ĐĐ	Số thửa ĐĐ	Diện tích thu hồi (m2)	Loại đất theo BĐ TL-CL	Tên chủ sử dụng	Số tờ bản đồ	Số thửa ĐĐ	Diện tích thu hồi (m2)	Loại đất theo BĐ TL-CL	
62	Phường Bách Quang	Lương Văn Sơn	67	1746	163,6	LUC		67	1746	94,0	LUC	
			67	2240	301,0	HNK	Kiều Thị Tân	67	2240	307,7	LUC	
			67	2602	67,1	HNK	Lương Văn Sơn	67	2602	67,1	HNK	
			67	2647	309,9	LUC	Lương Văn Hiếu - Dương Thị Hải Yến	67	2647	319,3	LUC	
63	Phường Bách Quang	Lương Văn Thắng	67	907	90,2	LUC	Lương Văn Thắng	67	907	96,3	LUK	
64	Phường Bách Quang	Lương Văn Thế	67	1400	118,5	HNK	Lương Văn Thế	67	1400	122,0	HNK	
65	Phường Bách Quang	Lương Văn Thịnh	67	1588	530,6	LUC	Đào Thị Tâm	67	1588	554,9	LUK	
66	Phường Bách Quang	Lương Văn Thử	67	1347	55,2	LUK	UBND Phường Bách Quang	67	1347	55,2	BCS	
67	Phường Bách Quang	Lương Văn Thuận	67	1560	471,7	HNK	Lương Văn Bắc	67	1560	502,0	LUK	
68	Phường Bách Quang	Lương Văn Thực	68	581	370,4	LUK	Nguyễn Văn Dương	68	581	227,4	CLN	
							Nguyễn Văn Dương	68	3040	140,0	ODT	
69	Phường Bách Quang	Lương Văn Thường	67	1359	356,2	LUK	Lương Văn Sỹ	67	1359	381,6	LUK	
70	Phường Bách Quang	Lương Văn Thuyết	67	1056	873,0	LUC	Lương Văn Thuyết	67	1056	908,5	LUC	
71	Phường Bách Quang	Lương Văn Tĩnh	67	1362	246,5	LUK	Lương Văn Tĩnh	67	1362	265,5	LUK	
			67	1595	330,3	LUC		67	1595	349,0	LUC	
72	Phường Bách Quang	Lương Văn Tĩnh	68	582	290,2	LUK	Lương Văn Tĩnh	68	582	294,5	LUK	
73	Phường Bách Quang	Lương Văn Tuấn	68	1891	60,3	HNK	Vũ Văn Khiên - Ngô Thúy Mùi	68	1891	60,3	HNK	
74	Phường Bách Quang	Lương Văn Tuấn	68	805	325,7	LUK	Vũ Văn Khiên	68	805	335,4	LUK	
			67	953	168,7	HNK	Lương Văn Mai	67	953	175,4	HNK	
			67	1361	186,6	LUK	Vũ Văn Khiên	67	1361	204,2	LUK	
			67	1396	278,9	LUC	Nguyễn Thị Lan	67	1396	285,1	LUC	
			68	2136	62,5	HNK		68	2136	62,5	LUK	

STT	Địa chỉ thửa đất	Thông tin thửa đất Theo thông báo thu hồi đất số 178/TB-UBND ngày 23/4/2026 của UBND phường Bách Quang					Thông tin thửa đất đề nghị điều chỉnh bổ sung					Ghi chú
		Tên chủ sử dụng	Số tờ TĐ	Số thửa TĐ	Diện tích thu hồi (m2)	Loại đất theo BĐ TL-CL	Tên chủ sử dụng	Số tờ bản đồ	Số thửa TĐ	Diện tích thu hồi (m2)	Loại đất theo BĐ TL-CL	
75	Phường Bách Quang	Lương Văn Tuyển	67	1399	391,2	LUC	Lương Văn Tuyển	67	1399	393,4	LUC	
76	Phường Bách Quang	Lương Văn Vân	67	1591	470,2	LUC	Lương Văn Vân	67	1591	489,6	LUC	
77	Phường Bách Quang	Lương Văn Vân	67	1743	155,6	HNK		67	1743	179,2	LUC	
78	Phường Bách Quang	Lương Văn Viết	68	798	411,4	LUC	Lương Văn Viết	68	798	413,7	LUC	
			68	799	380,7	LUC		68	799	380,7	LUC	
			68	810	315,0	LUC	Vũ Văn Khiên	68	810	315,0	HNK	
			68	813	115,1	LUC		68	813	120,3	LUC	
			68	814	205,9	LUC		68	814	211,1	HNK	
			68	823	234,9	LUC		68	823	234,9	LUC	
			67	1049	372,2	LUC	Lương Văn Viết	67	1049	386,2	LUC	
			67	1050	434,1	LUC		67	1050	453,8	LUC	
79	Phường Bách Quang	Lương Văn Viết	67	1356	210,5	LUC	Lương Văn Viết - Nguyễn Thị Mai	67	1356	210,5	LUC	
			67	1756	261,4	LUC	Lương Văn Viết - Dương Thị Nguyệt	67	1756	269,5	LUC	
80	Phường Bách Quang	Lương Văn Vóc	67	1390	214,2	LUC	Lương Văn Vóc	67	1390	214,2	LUC	
			67	1392	166,4	LUC		67	1392	166,4	LUC	
			67	1397	327,9	LUC		67	1397	333,1	LUC	
81	Phường Bách Quang	Lương Văn Xô	68	1889	500,4	LUC	Vũ Văn Khiên	68	1889	500,4	LUC	
82	Phường Bách Quang	Lương Viết Soạn	67	1391	235,5	LUC	Lương Viết Hiếu	67	1391	240,0	LUC	
83	Phường Bách Quang	Nguyễn Bách Trường	68	815	107,1	HNK	Nguyễn Bách Trường	68	815	107,2	HNK	
			67	1554	603,0	LUC		67	1554	614,9	LUC	
			67	1592	153,4	LUC		67	1592	165,0	LUC	
			67	1735	721,8	LUC		67	1735	755,4	LUC	
			68	1890	127,9	HNK		68	1890	127,9	HNK	

STT	Địa chỉ thửa đất	Thông tin thửa đất Theo thông báo thu hồi đất số 178/TB-UBND ngày 23/4/2026 của UBND phường Bách Quang					Thông tin thửa đất đề nghị điều chỉnh bổ sung					Ghi chú
		Tên chủ sử dụng	Số tờ TĐ	Số thửa TĐ	Diện tích thu hồi (m2)	Loại đất theo BĐ TL-CL	Tên chủ sử dụng	Số tờ bản đồ	Số thửa TĐ	Diện tích thu hồi (m2)	Loại đất theo BĐ TL-CL	
84	Phường Bách Quang	Nguyễn Thị Hòa	67	906	196,3	LUK	Nguyễn Thị Hòa	67	906	216,9	LUK	
			67	951	318,9	LUK	Nguyễn Văn Dương	67	951	318,9	LUK	
			67	952	274,0	LUK		67	952	291,4	LUK	
			67	1406	70,2	LUC	Nguyễn Thị Hòa	67	1406	77,4	LUC	
			67	1407	75,0	LUC		67	1407	77,1	LUC	
			67	2197	228,8	LUK		67	2197	263,4	LUK	
85	Phường Bách Quang	Nguyễn Thị Quý	68	1647	29,0	LUK	Nguyễn Văn Dương	68	1647	29,0	LUK	
86	Phường Bách Quang	Nguyễn Thị Thử	67	1549	440,0	LUC	Nguyễn Thị Thử	67	1549	440,0	LUC	
			67	1552	1156,8	LUC		67	1552	1.165,1	LUC	
			67	1557	420,0	LUC	Phạm Thị Nguyên	67	1557	420,0	LUC	
			67	1583	65,4	HNK	Lương Văn Thi	67	1583	65,4	HNK	
			67	1600	302,5	LUC	Nguyễn Thị Thử	67	1600	302,5	LUC	
			67	1601	355,7	LUC		67	1601	355,7	LUC	
			67	1604	2,8	ODT+CLN	Lương Anh Tuấn	67	1604	2,8	ODT+CLN	
			67	1729	58,0	HNK	Nguyễn Thị Thử	67	1729	58,0	HNK	
			67	1732	124,7	LUC		67	1732	136,4	LUK	
			67	1733	382,2	LUC	Lương Thị Thúy Hà	67	1733	392,1	LUC	
			67	1739	62,6	HNK	Lương Văn Thi	67	1739	69,4	LUK	
			67	1741	61,3	LUC		67	1741	71,9	LUC	
			67	1753	120,0	LUC	Nguyễn Thị Thử	67	1753	124,0	LUK	
			67	2585	43,9	HNK	Phạm Thị Nguyên	67	2585	47,9	LUK	
87	Phường Bách Quang	Nguyễn Tuấn Anh	68	795	40,9	HNK	Nguyễn Tuấn Anh	68	795	40,9	HNK	
			68	1866	63,3	ODT	Lương Văn Huân	68	1866	63,3	ODT	

STT	Địa chỉ thửa đất	Thông tin thửa đất Theo thông báo thu hồi đất số 178/TB-UBND ngày 23/4/2026 của UBND phường Bách Quang					Thông tin thửa đất đề nghị điều chỉnh bổ sung					Ghi chú
		Tên chủ sử dụng	Số tờ TĐ	Số thửa TĐ	Diện tích thu hồi (m2)	Loại đất theo BĐ TL-CL	Tên chủ sử dụng	Số tờ bản đồ	Số thửa TĐ	Diện tích thu hồi (m2)	Loại đất theo BĐ TL-CL	
88	Phường Bách Quang	Nguyễn Văn Trực	67	1594	404,2	LUC	Nguyễn Văn Trực	67	1594	417,8	LUC	
89	Phường Bách Quang	Nguyễn Xuân Thập	68	593	56,4	ODT	Nguyễn Xuân Thập	68	593	56,4	ODT	
			68	800	308,0	LUC		68	800	308,0	LUC	
			68	801	215,5	HNK		68	801	215,6	LUK	
90	Phường Bách Quang	Nguyễn Xuân Vy	67	908	249,9	HNK	Nguyễn Xuân Vy	67	908	257,0	HNK	
			67	910	108,6	HNK	Nguyễn Thị Hòa	67	910	60,2	HNK	
91	Phường Bách Quang	Phạm Thị Đoan	68	806	143,1	LUC	Vũ Văn Khiên - Ngô Thúy Mùi	68	806	155,6	LUK	
			68	807	98,7	LUC		68	807	103,4	LUK	
92	Phường Bách Quang	Phạm Thị Nguyên	67	1555	342,0	HNK	Nguyễn Thị Thù	67	1555	342,0	LUK	
			67	1561	29,8	HNK	Phạm Thị Nguyên	67	1561	40,3	LUK	
			67	1575	403,3	HNK		67	1575	431,6	LUC	
93	Phường Bách Quang	Phạm Văn Quân	67	2222	407,7	HNK	Phạm Văn Quân	67	2222	407,7	LUC	
		Phú Thị Thính	67	2098	113,4	HNK	Lương Thị Quý - Dương Văn Bình	67	2098	113,4	HNK	
94	Phường Bách Quang	Phùng Thị Đoan	68	797	612,4	LUK	Vũ Văn Khiên - Ngô Thúy Mùi	68	797	628,2	LUK	
			67	1386	166,8	HNK	Phùng Thị Đoan	67	1386	187,4	HNK	
			67	1568	3978,9	HNK	UBND Phường Bách Quang	67	1568	3.979,0	NTD	
			68	2175	59,6	LUK	Nguyễn Xuân Thập	68	2175	59,6	HNK	
95	Phường Bách Quang	Trần Ngọc Tuấn	68	816	97,1	HNK	Vũ Văn Khiên - Ngô Thúy Mùi	68	816	97,1	LUK	
			67	1596	963,3	LUC	Trần Ngọc Tuấn	67	1596	980,6	LUC	
96	Phường Bách Quang	Trần Văn Sinh	67	1553	1440,0	LUC	Trần Văn Sinh	67	1553	1.452,3	LUC	
97	Phường Bách Quang	Công Ty Xăng dầu Bắc Thái	68	812	11,1	SKC	Công ty TNHH MTV Petrolimex Thái Nguyên	68	812	11,1	SKC	
			68	833	1268,1	SKC		68	833	1.268,1	SKC	

STT	Địa chỉ thửa đất	Thông tin thửa đất Theo thông báo thu hồi đất số 178/TB-UBND ngày 23/4/2026 của UBND phường Bách Quang					Thông tin thửa đất đề nghị điều chỉnh bổ sung					Ghi chú
		Tên chủ sử dụng	Số tờ TĐ	Số thửa TĐ	Diện tích thu hồi (m2)	Loại đất theo BĐ TL-CL	Tên chủ sử dụng	Số tờ bản đồ	Số thửa TĐ	Diện tích thu hồi (m2)	Loại đất theo BĐ TL-CL	
98	Phường Bách Quang		67	1579	228,9	HNK	Phạm Thị Nguyên	67	1579	238,4	LUK	
99	Phường Bách Quang		67	1585	378,9	HNK	Dương Văn Chính	67	1585	379,0	HNK	
100	Phường Bách Quang		67	2535	243,7	HNK	Lương Ngọc Tấn	67	2535	243,7	HNK	
101	Phường Bách Quang		67	1734	541,4	LUC	Phạm Thị Nguyên	67	1734	562,0	LUK	
102	Phường Bách Quang		67	1751	160,0	LUC	Lương Văn Bắc	67	1751	166,9	LUC	
103	Phường Bách Quang		67	1755	406,8	LUC	Phạm Văn Thâm	67	1755	419,6	LUK	
104	Phường Bách Quang		68	1859	146,0	HNK	Vũ Văn Khiên - Ngô Thúy Mùi	68	1859	146,0	LUK	
105	Phường Bách Quang		67	1904	44,7	HNK		67	1904	44,7	HNK	
106	Phường Bách Quang		68	2126	29,7	LUK	Nguyễn Xuân Thập	68	2126	29,7	LUK	
107	Phường Bách Quang		67	2711	86,2	HNK	Dương Văn Chính	67	2711	86,2	HNK	
108	Phường Bách Quang		67	2712	27,1	LUK	Lương Văn Thi	67	2712	30,1	LUK	
109	Phường Bách Quang		67	2713	81,8	LUC	Nguyễn Thị Thù	67	2713	81,3	HNK	
								67	2821	123,4	HNK	
110	Phường Bách Quang						Nguyễn Xuân Vy	67	2824	48,4	HNK	
				1357	3370,3	NTD	UBND phường Bách Quang	67	1357	3.370,3	NTD	
				1382	67,0	DGT		67	1382	71,3	DGT	
				1570	1041,3	NTD		67	1570	1.041,3	NTD	
				1654	13,9	BCS		68	1654	13,9	BCS	
				2000	32,6	DGT						
				2027	91,6	DGT						
				2050	17,0	DGT						
				2065	20,3	DGT						
				2081	148,5	DGT						
				2121	102,0	DTL		68	2121	102,0	DTL	
				2205	31,6	BCS	Lương Văn Viết - Vũ Thị Thúy	68	2205	31,6	CLN	

STT	Địa chỉ thửa đất	Thông tin thửa đất Theo thông báo thu hồi đất số 178/TB-UBND ngày 23/4/2026 của UBND phường Bách Quang					Thông tin thửa đất đề nghị điều chỉnh bổ sung					Ghi chú
		Tên chủ sử dụng	Số tờ TĐ	Số thửa TĐ	Diện tích thu hồi (m2)	Loại đất theo BĐ TL-CL	Tên chủ sử dụng	Số tờ bản đồ	Số thửa TĐ	Diện tích thu hồi (m2)	Loại đất theo BĐ TL-CL	
111	Phường Bách Quang	UBND phường Bách Quang		2231	929,2	DGT	UBND Phường Bách Quang	68	2231	929,2	DGT	
				2255	30,7	DTL		67	2255	31,8	DTL	
				2259	115,8	DGT		67	2259	41,9	DGT	
				2433	24,2	BCS		67	2433	24,2	BCS	
				2476	682,2	DGT		67	2476	682,2	DGT	
				2479	3031,3	DGT		67	2479	2.412,4	DGT	
				2486	562,2	DGT	UBND Phường Bách Quang					
				2487	879,3	DTL		67	2487	879,3	DTL	
				2494	3,4	DGT		67	2494	3,4	DGT	
				2506	11,9	BCS		67	2506	0,0	BCS	
				2580	10,4	DGT		67	2580	0,0	DGT	
				2591	8,0	DGT		67	2591	0,0	DGT	
				2596	14,2	DGT		67	2596	0,0	DGT	
							Đương Thị Hồng - Lương Văn Mây	67	2823	43,3	CLN	
				2630	79,0	DTL		67	2630	4,3	CLN	
				2631	324,3	NTD	Vũ Văn Khiên - Ngô Thúy Mùi	67	2631	324,3	CLN	
				2710	448,2	DTL	UBND Phường Bách Quang	67	2710	448,2	DTL	
				2931	362,1	DGT						
								67	2825	69,6	LUK	
			Tổng cộng					86.758,1		Tổng cộng		